TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÀ TIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày: 14 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Trần Thị An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Cẩm Tú, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Toán, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 31/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 27/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc M - sinh năm 1960; tại: Hà Tiên, Kiên Giang.

Nơi cư trú: khu phố M, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Trương Thị T (đã chết); có chồng và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ ngày 17/7/2015 đến ngày 26/7/2015; ngày 26/7/2015 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; ngày 09/11/2015 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và ngày 08/11/2017 đình chỉ áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Bính Khiêm, Luật sư Văn phòng luật sư Phạm Bính Khiêm thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho Nguyễn Ngọc Mai (có mặt).

- Bị hại: Bà Nèang T, sinh năm 1940; nơi cư trú: ấp X, xã M, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Hùng M (có mặt).

2. Chị Vũ Thị Kim H (vắng mặt).

+ Người phiên dịch: Ông Danh Măng, Giáo viên Trường phổ thông dân tộc nội trú thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/7/2015 bị cáo Nguyễn Ngọc M đến quầy bán hàng của bà Nèang T thuộc khu phố M, phường B, thị xã P để mua đồ, tại đây bị cáo thấy một túi nilon màu đen dựng tiền của bà Nèang T nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lợi dụng lúc bà Nèang T không để ý, bị cáo liền lấy túi nilon đựng tiền bỏ vào giỏ xách và nhanh chóng đi về nơi gửi xe. Thấy bà Nèang T đuổi theo bị cáo vứt bỏ bọc tiền xuống đất. Công an phường B tiến hành lập biên bản quả tang, tạm giữ bị cáo Nguyễn Ngọc M cùng tang vật gồm tiền Việt Nam 2.111.000 đồng, tiền Campuchia 93.300 riel; sau đó vụ việc được chuyển giao cho Công an thị xã Hà Tiên xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc M thừa nhận có hành vi lấy trộm tiền của bà Nèang T nói trên và toàn bộ vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên trả lại cho bà Nèang T.

Trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo cho rằng bị cáo Nguyễn Ngọc M có dấu hiệu bệnh tâm thần khi phạm tội. Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên trưng cầu giám định. Tại kết luận số 57/KLGĐTC ngày 12/10/2015 của Trung tâm Pháp y tâm thần - khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Nguyễn Ngọc M:

- Về y học:

+ Trước khi, trong khi phạm tội: không bệnh lý tâm thần.

+ Hiện tại: rối loạn phân ly (F44-ICD10).

- Về pháp luật: đương sự phạm tội trong tình trạng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Sau khi áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh và tại kết luận số 481/KLBB-VPYTW ngày 02/11/2017 Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối với Nguyễn Ngọc M:

- Bị bệnh: rối loạn phân ly (F44-ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS-TXHT ngày 30/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc M về tội

"Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M với mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2015 đến ngày 26/7/2015. Không buộc khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước và áp dụng hình phạt bổ sung.

- Đề nghị ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên.

- Đề nghị ghi nhận việc bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm thiệt hại do bị cáo gây ra.

- Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Luật sư Phạm Bính Khiêm - bào chữa cho bị cáo cho rằng: Hoàn toàn thống nhất việc luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M. Mặt khác, do bị cáo M nhất thời phạm tội, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt không lớn và đã thu hồi trả lại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; chồng bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quốc tế tại Campuchia. Việc truy tố là không cần thiết để xét xử về hành vi trộm cắp tài sản đối với bị cáo cũng đủ giáo dục và răn đe. Mặt khác, việc đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ là quá nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm a khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 "miễn trách nhiệm hình sự" cho bị cáo, do "người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội".

Quan điểm của Kiểm sát viên tranh luận cho rằng: Việc luật sư đề nghị "miễn trách nhiệm hình sự" cho bị cáo Nguyễn Ngọc M, do "người phạm tội không còn nguy hiểm cho xã hội" là không có căn cứ để chứng minh. Mặt khác, xét thấy hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và cần thiết giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không có ý kiến tranh luận khác.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M không có ý kiến tranh luận bổ sung và không có lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, luật sư và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc M hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của bà Nèang T, gồm tiền Việt Nam 2.111.000 đồng và tiền Campuchia 93.300 riel tương đương 496.822 đồng tiền Việt Nam; tổng cộng bị cáo chiếm đoạt số tiền của bà Neang T là 2.607.822 đồng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan điều tra (Bút lục số 61, 62, 157, 158 và 159).

Theo Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Ngọc M hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, trực tiếp xâm hại đến tài sản của bị hại bà Nèang T và còn gây mất an ninh, trật tự tại khu vực Trung tâm chợ. Do đó, xét thấy bị cáo phạm tội và cần thiết ra bản án buộc tội đối với bị cáo mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng mức hình phạt và xử lý các vấn đề liên quan đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật. Việc luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 29 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không có căn cứ để cho rằng bị cáo không còn nguy hiểm cho xã hội; đồng thời, tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết

định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc M, nên không có căn cứ để Đình chỉ vụ án theo Điều 282 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Ngọc M có nhân thân tốt; không thể hiện có tiền án, tiền sự; mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt không lớn, đã được thu hồi trả lại toàn bộ cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ mức hình phạt phần nào cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ răn đe giáo dục. Để đảm bảo có lợi cho bị cáo, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Mặt khác, do bị cáo không có việc làm, sức khỏe hạn chế để tiếp tục lao động có thu nhập, nên miễn buộc bị cáo khấu trừ thu nhập sung quỹ Nhà nước.

[5] Xét về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"; do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo có khó khăn, sống phụ thuộc con cái; không có nghề nghiệp, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Tại Quyết định số 19/QĐ ngày 26/7/2015 của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho chủ sở hữu bà Nèang T theo đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nèang T không yêu cầu bị cáo M bồi thường thêm thiệt hại, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo nộp án phí sơ thẩm hình sự là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Ngọc M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/7/2015 đến ngày 26/7/2015 là 09 (chín) ngày bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ (01 ngày tạm giữ = 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám

sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc M không bị khấu trừ thu nhập để sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc M cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Ngọc M.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; ghi nhận Quyết định số 19/QĐ ngày 26/7/2015 của Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, về việc trả lại toàn bộ tài sản do bị cáo chiếm đoạt cho chủ sở hữu bà Nèang T.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị hại bà Nèang T không yêu cầu bị cáo M bồi thường thêm thiệt hại.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã lý)

Huỳnh Văn Vân